

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017



TEÁI NGUYỄN - 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1703000299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 14/06/2017 với Mã số doanh nghiệp 4600409377
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 250.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 02083.901.329
- Số Fax: 02083.843.185
- Website: <http://ximangquantrieu.com>
- Mã cổ phiếu: CQT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI (VQTC) là một doanh nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1703000299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/05/2007, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 6 ngày 16/06/2017 với Mã số doanh nghiệp 4600409377) với các cổ đông sáng lập là các Công ty có tiềm lực tài chính và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, cụ thể gồm: Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin; Công ty TNHH một thành viên Than Khánh Hòa VVMI; Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị Than nội địa; Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng - VVMI.

Ngày 31/05/2007, Công ty chính thức hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 120 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện quá trình tăng vốn để mở rộng qui mô. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 250 tỷ đồng. Cổ đông lớn nhất của Công ty là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (nắm giữ 21.228.014 cổ phần chiếm tỷ lệ 84,91% tổng số vốn điều lệ của Công ty).



Toàn cảnh khu văn phòng công ty



Toàn cảnh khu sản xuất

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 120.000.000.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện quá trình tăng vốn để mở rộng qui mô, cụ thể:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/02/2008 đã nhất trí thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 120 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng (phát hành thêm 4.000.000 cổ phần tương ứng với 40 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu, thời gian thực hiện vào Quý IV năm 2008.



- Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/5/2008 đã nhất trí thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng (phát hành thêm 4.000.000 cổ phần tương ứng với 40 tỷ đồng), thời gian thực hiện từ Quý I năm 2009 cho đến cuối năm 2010 và ngày 22/12/2010 Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 3 với mức vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.
- Căn cứ tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy và giá trị tổng dự toán công trình, ngày 16/4/2011 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã nhất trí thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, phát hành cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông góp vốn theo tiến độ; ngày 14/06/2017 Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 6 với mức vốn điều lệ là 250 tỷ đồng.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, clinker và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác;
- Vận chuyển hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ khác.

+ Địa bàn kinh doanh:

- Hiện tại, địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính ở Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, các khối nghiệp vụ của Công ty gồm 6 phòng ban và 3 phân xưởng. Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI hiện nay không có các đơn vị hạch toán phụ thuộc cũng như các đơn vị thành viên.
- Công ty bán hàng cho trên 130 cửa hàng tiêu thụ sản phẩm và các nhà phân phối, ngoài ra còn bán trực tiếp cho người tiêu dùng.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty chủ yếu ở khu vực phía Bắc, bao gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang,... và các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số



Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng. Nhìn chung bộ máy quản lý và điều hành Công ty đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ điều hành quản lý hoạt động SXKD đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng của từng bộ phận trong dây chuyền sản xuất.

❖ **Bộ máy lãnh đạo:**

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, ... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo đúng qui định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cung cấp mọi Hồ sơ và thông tin cần thiết liên quan đến công tác điều hành quản lý Công ty.

• **Ban Giám đốc**

Giám đốc là đại diện pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm về tổ chức sản xuất điều hành kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan chủ quản theo quy định, thực hiện nghĩa vụ với người lao động theo hợp đồng đã ký.

Các Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc trực tiếp cho Giám đốc Công ty trong từng lĩnh vực đã phân công.



• **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ phụ trách chung mọi hoạt động của phòng Kế toán - Thống kê, tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ công tác và chế độ tài chính của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

Công ty bao gồm 6 phòng chuyên môn và 3 phân xưởng. Cụ thể: Phòng TCHC (bao gồm: Công tác Tổ chức, LĐTL, Văn phòng, Y tế, Bảo vệ), Phòng KTTKTC (bao gồm: Công tác Kế toán, Tài chính, Bán hàng), Phòng KHĐT (bao gồm: Công tác Kế hoạch, Vật tư, Đầu tư xây dựng), Phòng Thị Trường, Phòng Cơ Điện An toàn (bao gồm: Công tác Kỹ thuật cơ điện, An toàn BHLĐ), Phòng Kỹ thuật. Các phân xưởng gồm có: Phân xưởng Clinker, Phân xưởng Thành Phẩm, Phân xưởng Sửa chữa Cơ Điện.

4. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI có định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của khách hàng. Cụ thể:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán nhằm giảm thiểu chí phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng phân xưởng sản xuất và các bộ phận trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Đặt khách hàng là trung tâm cho mọi hoạt động của Công ty, thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Thường xuyên rà soát việc bố trí sử dụng lao động tại các tổ, các bộ phận trong Công ty để bố trí hợp lý lao động trong dây chuyền sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động;



- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch và thành lập ban thu hồi công nợ để đưa ra những biện pháp thu hồi nợ hợp lý;
- Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực như ký kết hợp đồng đào tạo với các trường để tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho Ban lãnh đạo Công ty;
- Phân đấu đến năm 2020 Công ty bắt đầu chia cổ tức cho các cổ đông;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội. Công ty đã và đang lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động kết nối với Sở tài nguyên môi trường, cố gắng đảm bảo và giảm thiểu tối đa khói bụi ảnh hưởng đến môi trường.

Để thực các mục tiêu nêu trên, Công ty xác định một mặt phải tiếp tục ổn định công tác tổ chức sản xuất, mặt khác phải đặt biệt quan tâm chú trọng đến công tác tiêu thụ, phát triển thị trường, để làm được điều đó Công ty dự kiến thực hiện các công việc sau:

5.1 Về công tác sản xuất:

a. Về thiết bị:

Tuân thủ các quy định về vận hành, thường xuyên kiểm tra tình hình của máy móc, thiết bị, hệ thống dây chuyền sản xuất; rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để giảm thời gian dừng vật.

Tăng cường công tác điều hành sản xuất, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong khối và bộ phận tiêu thụ để đưa ra lịch chạy hoặc dừng thiết bị hợp lý nhất, đảm bảo cho thiết bị chạy liên tục, dài ngày, hạn chế số lần khởi động và dừng thiết bị.

Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật; Tiến hành khắc phục và sửa chữa các thiết bị như máy nghiền nguyên liệu, máy nghiền xi, máy nghiền than nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Tính toán tối ưu hóa thời gian bảo trì và thời gian chạy máy để đảm bảo thiết bị chạy ổn định nhất, chủ động dừng các thiết bị vào giờ cao điểm để giảm chi phí điện năng.

Triển khai đầu tư xây dựng mới 01 xi lô xi măng chứa xi măng bột PC30 để đảm bảo chất lượng xi măng ổn định, không bị lẫn mác và thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.



Tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất bằng cách tăng cường công tác bảo dưỡng sửa chữa để giảm thời gian ngừng sản xuất nâng cao hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất lò nung và công suất nghiền xi măng. Cung cấp nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế để đảm bảo cho quá trình sản xuất của nhà máy được liên tục. Tăng tỷ lệ phối trộn than cám 4A Núi Hồng với than cám 5 Khánh Hòa để đảm bảo có đủ nguồn nhiên liệu phục vụ sản xuất đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao. Quản lý chặt chẽ hệ thống kho bãi chứa nguyên vật liệu một cách tiết kiệm, khoa học.

Xây dựng kế hoạch tổng hợp, chi tiết cho từng đơn vị. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra đối với từng đơn vị và có những biện pháp điều chỉnh cần thiết, kịp thời.

b. Về công nghệ sản xuất:

Triển khai tích cực các giải pháp công nghệ để nâng cao mác nền clinker và xi măng, tổ chức giám sát chặt chẽ hệ số phối liệu từ khâu lựa chọn nguyên liệu đến khâu vận hành thiết bị để giữ phối liệu ổn định.

Nghiên cứu cân đối tỷ lệ từng loại phụ gia, tiến hành thử nghiệm khả năng hoạt tính, khả năng cải thiện màu sắc để xác định tỷ lệ phụ gia tối ưu nhằm hạ giá thành sản xuất và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu hiện có để đáp ứng ổn định phối liệu và giảm tiêu hao các nguyên liệu điều chỉnh.

Nghiên cứu các biện pháp sản xuất clinker với chất lượng tốt, mác cao để có khả năng pha được nhiều phụ gia xi măng, tăng được khối lượng xi măng để giảm chi phí giá thành trên một tấn sản phẩm.

Công ty đã sử dụng phụ gia trợ nghiền để tăng năng suất nghiền xi măng và tăng tỷ lệ pha trộn phụ gia góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, tuân thủ quy trình công nghệ đảm bảo chất lượng hàng khi xuất bán.

Kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm bằng cách kiểm tra sát sao chất lượng nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, tuân thủ quy trình kỹ thuật công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm xuất bán. Đặc biệt tăng cường kiểm soát chặt chất lượng đá vôi đầu vào, dự trữ vật tư, nguyên vật liệu hợp lý phục vụ kịp thời sản xuất, xây dựng bài toán phối liệu phù hợp với sự dao động của nguyên liệu đầu vào, kiểm tra thường xuyên, liên tục chất lượng xi măng, clinker xuất bán, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm kém chất lượng.



c. Về công tác An toàn lao động:

Đặc biệt chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ trong đơn vị, nâng cao ý thức tự giác của người lao động thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng đội.

Kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người và sự cố thiết bị loại I, loại II.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật lao động đối với các cá nhân vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân xuất sắc.

Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các biện pháp an toàn trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.

Phấn đấu chấm dứt cuối năm 2018 Công ty đạt hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao.

d. Về thị trường tiêu thụ:

Thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành của Tổng Công ty Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và Cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Công ty đã cải tạo lại công tác thị trường, tự chủ hơn trong việc điều hành, quản lý thị trường. Nghiêm cấm cán bộ thị trường bán hàng trực tiếp cho các đại lý và khách hàng, nhân viên thị trường chỉ làm công tác chăm sóc khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm, đôn đốc và thu hồi công nợ của khách hàng. Công ty đã xây dựng được chế tài cụ thể với công tác bán hàng và thu hồi công nợ.

Xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng mới.

Tiếp tục giữ vững thị trường đang có, chọn lọc khách hàng tiềm năng, giảm bớt việc bán hàng trả chậm, xây dựng thương hiệu thông qua quảng cáo, chăm sóc khách hàng và duy trì sự ổn định của chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh tiêu thụ ở khu vực giá cao như tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, giữ vững thị trường Bắc Giang, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh. Tăng cường cán bộ kiểm tra kiểm soát thị trường, chăm sóc khách hàng, nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản lượng xi măng.



Thực hiện chiết khấu hợp lý đối với từng khách hàng, từng thời điểm trên các khu vực thị trường nhằm đảm bảo sự gắn bó lâu dài giữa Công ty và khách hàng.

Cụ thể đối với các khu vực thị trường như sau:

❖ *Đối với thị trường tỉnh Thái Nguyên:*

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, Đây là thị trường lõi Công ty luôn luôn đặt mục tiêu tiêu thụ nhiều sản phẩm nhất. Năm 2017 riêng thị trường Thái Nguyên đạt 237.382 tấn sản phẩm bằng 134,11% kế hoạch đề ra.
- Tăng cường bám sát thị trường, quảng bá thương hiệu. Giữ vững thị trường. Cuối năm thị trường Thái Nguyên đã không để phát sinh thêm công nợ xấu.
- Công ty cũng đã ký hợp đồng với Sở tài chính Thái Nguyên và phòng tài chính các Huyện trên địa bàn Tỉnh, phối hợp chặt chẽ với Ban điều phối nông thôn và phòng Tài chính các Huyện và UBND các Xã thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa nông thôn, xây dựng đường nông thôn. Năm 2017 công ty đã thực hiện cung cấp được 21.814 tấn xi măng/Kế hoạch 21.814 tấn xi măng cho xây dựng đường nông thôn.

❖ *Đối với thị trường tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng:*

- Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, mở rộng thị trường ký hợp đồng với các nhà phân phối, các đại lý.
- Tăng cường bám sát thị trường, quảng bá thương hiệu.
- Tăng cường đưa sản phẩm xi măng Quán Triều vào các công trình xây dựng thông qua các Sở ban ngành tại địa bàn để tăng sản lượng tiêu thụ đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

❖ *Đối với các thị trường còn lại:* Tiếp tục giữ vững thị phần, theo dõi bám sát thị trường, kiểm tra kiểm soát thị trường chặt chẽ.

5.2 Về công tác Tài chính:

- Tập trung giải quyết nguồn vốn, tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giữ vững các khách hàng có khả năng thanh toán tiền ngay, đúng hạn. Tuyệt đối không để phát sinh nợ xấu, nợ dây dưa, công nợ khó đòi.



- Xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán hợp lý nhằm thu tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động cũng như không để thất thoát vốn.
- Không để thất thoát tài sản, vật tư, tiền vốn, cố gắng tìm các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ để có nguồn thanh toán công nợ kịp thời, giảm số dư nợ vay vốn lưu động. Thực hiện thanh toán nợ phải trả đối với khách hàng đúng thời hạn quy định, không để nợ quá hạn.

5.3. Về công tác tổ chức lao động:

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực để sẵn sàng triển khai các công việc, nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu công việc đặt ra. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ. Nâng cao tư duy cán bộ công nhân viên về tính chủ động trong công việc, thực hiện tốt công tác bình công chấm điểm để trả lương xứng đáng với năng lực trình độ chuyên môn. Kiên quyết không sử dụng những người lao động lười biếng, có tay nghề kém, trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu và thiếu trách nhiệm trong công tác sau khi đã trải qua quá trình đào tạo, rèn luyện.

Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động, tiến hành đào tạo, bổ nhiệm cán bộ tại các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Công tác tái cơ cấu lao động Công ty đang triển khai thực hiện, so với đầu năm, Công ty đã giảm được 19 lao động, số lượng phòng ban hiện tại là 6 phòng, 3 phân xưởng (giảm 3 phòng so với đầu năm).
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ăn ở và làm việc cho người lao động để người lao động yên tâm công tác như: bố trí nơi ăn chốn ở, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao trong toàn Công ty, xây dựng đời sống tinh thần cho CBCNV ngày càng được nâng cao. Tăng cường công tác an ninh giữ gìn trật tự trong địa bàn nhà máy, tăng cường sức mạnh đội ngũ bảo vệ của Công ty ngày một lớn mạnh, để đóng góp nhiều hơn nữa trong công tác giữ gìn an ninh trật tự.

- Về công tác tiền lương:

Tổng quỹ tiền lương được quyết toán: 25,507 tỷ đồng:

Trong đó:

- Quỹ lương thực hiện đối với VCQL: 1,305 tỷ đồng
- Quỹ lương thực hiện chi trả cho người lao động: 24,2 tỷ đồng.
- + Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2017 là 367 người.



- Trong đó: - Lao động công nghệ: 211 người = 57.4%
- Lao động quản lý: 68 người = 18.5%
 - Lao động phụ trợ: 66 người = 17.9%
 - Lao động phục vụ: 22 người = 0.5%

Các rủi ro:

❖ Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động thay đổi theo chu kỳ của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo cầu đẩy mạnh dòng tiền đầu tư, từ đó tạo động lực phát triển cho toàn nền kinh tế. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự lưu chuyển của dòng tiền và từ đó kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

• Rủi ro tăng trưởng và lạm phát

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2017 là 6,81%, tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá tốt từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 3,53% năm 2017. Mức lạm phát năm 2017 được đánh giá là thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu của Quốc hội đặt ra từ đầu năm (4%) và là mức thấp nhất trong 13 năm qua. Xét về tăng trưởng kinh tế, năm 2017 kết thúc với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 6,81%. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu tăng 6.7 % đề ra đầu năm của Quốc hội. Nhìn chung, mặc dù các điều kiện về kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi.



• **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Những năm gần đây, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất, ví dụ như hai lần giảm 1% các lãi suất chủ chốt vào ngày 26/03/2013 và 10/05/2013. Lãi suất huy động cũng liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối năm, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm đang tạm thời giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động ổn định, lãi suất cho vay cũng cần phải được ổn định lâu dài như hiện nay.

Việc đẩy mạnh sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính có thể làm tăng quy mô hoạt động, nhưng Công ty cũng cần có các biện pháp nhất định để kiểm chế sự ảnh hưởng của sự biến động lãi suất.

❖ **Rủi ro về pháp luật**

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.



❖ **Rủi ro đặc thù**

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI là công ty hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xi măng. Bên cạnh đó, do Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP vừa là cổ đông lớn (nắm giữ 84,91% vốn điều lệ), vừa là nhà cung cấp của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của ngành than. Như vậy, Công ty phải chịu thêm những rủi ro đặc thù của ngành than như rủi ro biến động giá cả, rủi ro về sự thay đổi theo hướng bất lợi của thời tiết,...

❖ **Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán**

Khi được chấp thuận đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một phần cấu tạo nên và do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, và rộng hơn là tình hình chung của thị trường chứng khoán thế giới.

Trong ngắn hạn, giá cả của cổ phiếu ít chịu ảnh hưởng của các biến số như tình trạng nền kinh tế hay doanh thu của công ty mà sẽ được quyết định bởi quy luật cung - cầu, tâm lý của nhà đầu tư và thậm chí cả những yếu tố phi kinh tế khác. Đây là những biến số ngẫu nhiên, thiếu tính ổn định và khó có thể dự đoán trước, qua đó, chúng làm gia tăng rủi ro biến động giá cho nhà đầu tư.

❖ **Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2017 đạt: 483.575.809.801 đồng, giảm 11.7% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó giá vốn hàng bán năm 2017 giảm 4% so với năm 2016. Cùng với đó, năm 2017 chi phí tài chính của Công ty cũng đã tăng nhẹ, từ 68,28 tỷ đồng lên còn 68,53 tỷ đồng. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty đã giảm mạnh hơn 300 % so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2017 có sự giảm mạnh là do trong năm 2017, giá bán sản phẩm xi măng đã giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước



Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 so với kế hoạch đã đặt ra:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>
A	Chi tiêu pháp lệnh	Đồng	19.926.462.796	17.178.472.913	86,21
I	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	19.926.462.796	17.178.472.913	86,21
	Thuế GTGT	"	19.902.462.796	17.156.462.563	86,20
	Thuế đất	"	8.000.000	5.722.165	71,53
	Thuế tài nguyên	"	13.000.000	13.288.185	102,22
	Thuế môn bài	"	3.000.000	3.000.000	100,00
II	Chi tiêu công nghệ	Đồng			
	- Mác Clinker bình quân	N/mm2	48,5	50,0	103,09
	- Tiêu hao nhiệt	kcal/kgCLK	677,0	591,2	87,33
	- Độ ẩm phụ giá	%	<4	<4	
	- Tỷ lệ phụ gia				
	+ Xi măng PCB 30	%	28,00	0,32	1,15
	+ Xi măng PCB 40	%	17,60	0,18	1,01
B	Chi tiêu giao khoán	"			
I	Tổng doanh thu	đồng	565.372.695.182	483.732.503.744	85,56
	- Doanh thu xi măng, Clinker	đồng	565.372.695.182	476.505.525.834	84,28
	- Doanh thu khác	"	0	7.226.977.910	
II	Doanh thu thuần	Đồng	565.372.695.182	483.732.503.744	85,56
III	Chi phí biến đổi	đồng	399.244.938.192	353.961.585.802	88,66
	Nguyên vật liệu	"	151.377.737.852	120.683.214.937	79,72
	Nhiên liệu	"	94.096.592.227	91.770.255.668	97,53
	Động lực	"	99.405.042.396	91.305.100.583	91,85
	Tiền lương	"	30.265.815.240	25.955.884.212	85,76
	BHXH, Y tế, KP CĐ	"	4.284.927.692	4.030.581.487	94,06
	Chi khác (Chưa bao gồm lãi vay)	"	17.593.694.747	14.615.132.396	83,07
	Chi phí thuê ngoài	"	3.875.000.000	2.831.999.373	73,08
	Hàng gửi bán	"		2.769.417.146	
	Tiết kiệm chi phí	"	-1.653.871.962	0	0,00



IV	Lãi hoạt động	đồng	166.127.756.990	122.543.940.032	73,76
	- Sản xuất xi măng, clinker	"	166.127.756.990	122.543.940.032	73,76
	- Sản xuất khác	"	0		
V	Chi phí cố định	đồng	82.551.497.325	83.044.886.613	100,60
1	Sản xuất kinh doanh	"	82.551.497.325	83.044.886.613	100,60
	Khấu hao tài sản	"	82.540.497.325	83.036.164.448	100,60
	Thuế sử dụng đất	"	8.000.000	5.722.165	71,53
	Thuế môn bài	"	3.000.000	3.000.000	100,00
VI	Kinh doanh khác			6.692.898.917	
VII	Lợi nhuận từ HĐSXKD	đồng	83.576.259.665	40.033.132.412	47,90
	- Sản xuất xi măng, clinker	"	83.576.259.665	39.499.053.419	47,26
	- Sản xuất khác	"		534.078.993	
VIII	Lợi tức từ HĐ tài chính	đồng	-65.576.259.665	-67.922.520.155	103,58
1	Thu nhập hoạt động tài chính	"	0	614.923.893	
2	Chi phí hoạt động tài chính	đồng	-65.576.259.665	-68.537.444.048	104,52
	Trả lãi vay lưu động	"	-8.181.000.000	-7.008.958.173	85,67
	Trả lãi vay vốn cố định thiếu nguồn	"	-57.395.259.665	-58.564.922.611	102,04
	Lãi chậm trả, CKTT	"		-2.963.563.264	
IX	Tổng lợi nhuận	Đồng	18.000.000.000	-27.889.387.743	-154,94
C	Chỉ tiêu hiện vật				
I	Sản xuất và tiêu thụ xi măng	Tấn	700.000	670.576	95,80
	+Xi măng bao PCB 30	"	180.500	116.613	64,61
	+Xi măng bao PCB 40	"	273.000	216.867	79,44
	+Xi măng bao PCB 40 (Gạch không nung)	"	64.500	16.631	25,78
	+Xi măng bột PCB 30	"	12.000	4.978	41,48
	+Xi măng bột PCB 40	"	120.000	132.498	110,42
	+Clinker	"	50.000	182.988	365,98
II	Lao động và thu nhập				
	- Tổng số lao động	Người	405	377	93,09
	- Tiền lương bình quân	đ/ng/th	6.227.534	5.638.227	90,54
	- Tiền ăn ca	đ/xuất	18.000	18.000	100,00



2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành:

1.1. Giám đốc Công ty: Điều hành đến ngày 05/06/2017

- + Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Danh**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 20/10/1970
- + Địa chỉ thường trú: Phường Hoàng Liệt- Quận Hoàng Mai- Hà Nội.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: 13.800 cổ phần.

1.2 Giám đốc Công ty: Điều hành từ ngày 06/06/2017

- + Họ và tên: **Trần Việt Cường**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 26/3/1974
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 14- Phường Hoàng Văn Thụ- TP Thái Nguyên
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: Không

Phó Giám đốc

- + Họ và tên: **Văn Trọng Tuấn**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 11/10/1976
- + Quê quán: Yên Lãng - Đại Từ- Thái Nguyên
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 18 phường Quang Trung- TP Thái Nguyên.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa cung cấp điện
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: Không



1.3. Phó Giám đốc

- + Họ và tên: **Nguyễn Sóng Gió**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 07/01/1968
- + Quê quán: xã Sơn Cẩm- Phú Lương
- + Địa chỉ thường trú: xã Sơn Cẩm- Phú Lương
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: 4.000 cổ phần

1.4 Phó Giám đốc

- + Họ và tên: **Đỗ Ngọc Huy**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 19/04/1979
- + Quê quán: Xã Xuân Hòa, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Tích Lương - Tp Thái Nguyên
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu SILICAT
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: Không

1.5 Kế toán trưởng: Điều hành đến ngày 30/09/2017

- + Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Thắng**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 10/1963
- + Quê quán: Xã Lam Cốt- Huyện Tân Yên- Tỉnh Bắc Giang
- + Địa chỉ thường trú: Phố Quán Vương 4- Xã Trung Hội -Huyện Định Hóa - Thái Nguyên
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 30/09/2017: 3.500 cổ phần.



1.7 Kế toán trưởng Công ty: Điều hành đến ngày 01/10/2017

- + Họ và tên: **Nguyễn Anh Tuấn**
 - + Giới tính: Nam
 - + Ngày tháng năm sinh: 10/3/1983
 - + Địa chỉ thường trú: Tổ 8 - Phường Quang Vinh - TP Thái Nguyên
 - + Quốc tịch: Việt Nam
 - + Dân tộc: Kinh
 - + Trình độ văn hóa: 12/12
 - + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
 - + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: Không
 - Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:
 - + Giám đốc Trần Việt Cường thay cho giám đốc cũ Nguyễn Mạnh Danh
 - + Kế toán trưởng Nguyễn Anh Tuấn thay cho kế toán trưởng cũ Nguyễn Mạnh Thắng
- Cơ cấu lao động trong công ty thể hiện cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số lượng	Cơ cấu (%)	Ghi chú
I	Theo chức danh	Người	367		
1	Cán bộ quản lý	„	33	9,0	
2	Nhân viên hành chính,KT,NV	„	35	9,5	
3	Nhân viên phục vụ	„	88	24,0	
4	Công nhân lao động	„	211	57,5	
II	Theo trình độ	„	367		
1	Trên đại học	„	1	0,27	
2	Đại học	„	133	36,24	
3	Cao đẳng	„	22	5,99	
4	Trung học	„	53	14,44	
5	Công nhân	„	158	43,05	



- Chính sách đối với người lao động:
 - + Các cán bộ nhân viên của Công ty được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao tay nghề cho cán bộ nhân viên.
 - + Có chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng công khai minh bạch, xây dựng chế độ lương thưởng thích đáng đối với đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân kỹ thuật có trình độ cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh, trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền lợi theo đúng năng lực cá nhân.
 - + Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như: Hàng năm người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (2 năm/lần). Trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt. Tổ chức điều dưỡng luân phiên, phục hồi chức năng cho người lao động,... để tạo sự gắn kết giữa người lao động với Công ty. Cụ thể Công ty đã xây dựng cơ chế mua bảo hiểm nhân thọ cho các cán bộ công nhân viên là những người có trình độ tâm huyết với Công ty và hàng năm có sự bình xét để có thêm các cá nhân xuất sắc, khích lệ tinh thần trách nhiệm với công việc của các cán bộ nhân viên trong toàn Công ty.

2 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

3 Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính
 - Các chỉ tiêu chính

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI**

Tel: 02083.901.329 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com.vn>

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.046.103.643.321	1.123.351.737.524	-6,88
Doanh thu thuần	483.575.809.801	548.197.698.251	-11,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-27.719.910.406	13.110.309.338	-311,44
Lợi nhuận khác	-169.477.337	-11.900.042	1.324,17
Lợi nhuận trước thuế	-27.889.387.743	13.098.409.296	-312,92
Lợi nhuận sau thuế	-27.889.387.743	13.098.409.296	-312,92
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Giá trị sổ sách của công ty thời điểm 31/12/2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
TÀI SẢN		
A.Tài sản ngắn hạn	110.085.030.684	101.089.224.510
1.Tiền và các khoản tương đương tiền	8.217.219.092	6.972.729.140
2.Các khoản phải thu ngắn hạn	52.859.978.083	38.126.126.350
3.Hàng tồn kho	36.499.096.565	50.905.972.231
4.Tài sản ngắn hạn khác	12.508.736.944	5.084.396.789
B.Tài sản dài hạn	936.018.612.637	1.022.262.513.014
Tổng cộng tài sản	1.046.103.643.321	1.123.351.737.524
NGUỒN VỐN		
A.Nợ phải trả	934.264.387.148	983.623.093.608
1.Nợ ngắn hạn	414.853.391.180	373.957.876.320
2.Nợ dài hạn	519.410.995.968	609.665.217.288
B.Vốn chủ sở hữu	111.839.256.173	139.728.643.916
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
2.Thặng dư vốn cổ phần		
3.Quỹ đầu tư phát triển		
4.Quỹ dự phòng tài chính		
5.Lợi nhuận chưa phân phối	(138.160.743.827)	(110.271.356.084)
Tổng cộng nguồn vốn	1.046.103.643.321	1.123.351.737.524



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,27	0,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,13
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	89,30	87,56
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	835,36	703,95
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,61	9,08
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,45	0,47
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,06)	2,40
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(0,22)	9,84
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(0,03)	1,12
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	(0,06)	2,39

4 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần
- Loại cổ: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 25.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	625	25.000.000	100
* Cá nhân	623	3.706.986	14,83
* Tổ chức	2	21.293.014	85,17
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	625	25.000.000	

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có



5 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.3 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh

STT	Các yếu tố	ĐVT	Định mức			Khối lượng SP			Nhu cầu vật tư		
			KH	TH	CL	KH	TH	CL	KH	TH	CL
A	B	C	1	2	3=2-1	4	5	6=5-4	7	8	9=8-7
1	NGUYÊN VẬT LIỆU					710,000	696,388	-13,612			
a	VẬT LIỆU					700.000	665.671	-34.329			
1	Đá vôi	Tấn				700.000	665.671	-34.329	769.805	775.730	5.925
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,984	0,9350	-0,0490	192.500	121.591	-70.909	189.420	113.688	-75.732
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	1,118	1,1340	0,0160	457.500	365.996	-91.504	511.485	415.039	-96.446
	- Clinker bán	Tấn/TSP	1,378	1,3870	0,0090	50.000	178.084	128.084	68.900	247.003	178.103
2	Đất sét	Tấn				700.000	665.671	-34.329	50.460	63.158	12.698
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,065	0,0770	0,0120	192.500	121.591	-70.909	12.513	9.363	-3.150
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,073	0,0920	0,0190	457.500	365.996	-91.504	33.398	33.672	274
	- Clinker bán	Tấn/TSP	0,091	0,1130	0,0220	50.000	178.084	128.084	4.550	20.124	15.574
3	Đá cao si lịch	Tấn				700.000	665.671	-34.329	43.310	29.254	-14.056
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,055	0,0350	-0,0200	192.500	121.591	-70.909	10.588	4.256	-6.332
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,063	0,0430	-0,0200	457.500	365.996	-91.504	28.823	15.738	-13.085
	- Clinker bán	Tấn/TSP	0,078	0,0520	-0,0260	50.000	178.084	128.084	3.900	9.260	5.360
4	Quặng sắt	Tấn				700.000	665.671	-34.329	12.415	9.489	-2.926
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,016	0,0110	-0,0050	192.500	121.591	-70.909	3.080	1.338	-1.742
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,018	0,0140	-0,0040	457.500	365.996	-91.504	8.235	5.124	-3.111
	- Clinker bán	Tấn/TSP	0,022	0,0170	-0,0050	50.000	178.084	128.084	1.100	3.027	1.927



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.901.329 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com.vn>

5	Thạch cao	Tấn				650.000	487.587	-162.413	15.865	10.893	-4.972
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,023	0,0204	-0,0026	192.500	121.591	-70.909	4.428	2.475	-1.953
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,025	0,0230	-0,0020	457.500	365.996	-91.504	11.438	8.418	-3.020
6	Phụ gia cho sản xuất xi măng	Tấn				650.000	487.587	-162.413	134.420	103.934	-30.486
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,280	0,3220	0,0420	192.500	121.591	-70.909	53.900	39.152	-14.748
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,176	0,1770	0,0010	457.500	365.996	-91.504	80.520	64.781	-15.739
7	Phụ gia trợ nghiền	Tấn				457.500	430.709	-26.791	183	165	-19
	- Xi măng PCB30	Tấn/TSP	0,00000	0,00038	0,0004	0	64.713	64.713	0,00	24,53	25
	- Xi măng PCB40	Tấn/TSP	0,00040	0,00038	0,0000	457.500	365.996	-91.504	183,00	140	-43
8	Vỏ bao	Vỏ/TSP				518.000	350.111	-167.889	10.411.800	7.014.018	-3.397.782
	- Xi măng PCB30	"	20,100	20,03	-0,0721	180.500	116.613	-63.887	3.628.050	2.335.521	-1.292.529
	- Xi măng PCB40	"	20,100	20,04	-0,0634	337.500	233.498	-104.003	6.783.750	4.678.497	-2.105.253
9	Vật tư hoá nghiệm	đ/Tsp	400	230		700.000	665.671	-34.329			0
	- Cho sản xuất xi măng	"	400	230	-170	650.000	487.587	-162.413			0
	- Cho sản xuất clinker bán	"	400	230	-170	50.000	178.084	128.084			0
10	Vật tư, dụng cụ khác	đ/Tsp	700	476		700.000	665.671	-34.329			0
	- Cho sản xuất xi măng	"	700	476	-224	650.000	487.587	-162.413			0
	- Cho sản xuất clinker bán	"	700	476	-224	50.000	178.084	128.084			0
b	ĐẦU MỠ PHỤ					700.000	665.671	-34.329			
1	Đầu phụ cho TB Sản xuất	Lít/TSP	0,060	0,0435	-0,0165	700.000	665.671	-34.329	42.000	28.965	-13.035
	- Xi măng PCB30	"	0,060	0,0435	-0,0165	192.500	121.591	-70.909	11.550	5.291	-6.259
	- Xi măng PCB40	"	0,060	0,0435	-0,0165	457.500	365.996	-91.504	27.450	15.925	-11.525
	- Clinker bán	"	0,060	0,0435	-0,0165	50.000	178.084	128.084	3.000	7.749	4.749
2	Đầu cho máy nén khí	"	0,002	0,0009	-0,0007	700.000	665.671	-34.329	1.142	601	-541
3	Mỡ phụ cho TB sản xuất	Kg/TSP	0,005	0,0025		700.000	665.671	-34.329	3.500	1.639	-1.861
	- Xi măng PCB30	"	0,005	0,0025	-0,0025	192.500	121.591	-70.909	963	299	-663
	- Xi măng PCB40	"	0,005	0,0025	-0,0025	457.500	365.996	-91.504	2.288	901	-1.386
	- Clinker bán	"	0,005	0,0025	-0,0025	50.000	178.084	128.084	250	439	189
4	Mỡ cho bôi trơn bánh răng Lò (KG 10 HMF)	Kg/TSP	0,0005	0,0001	-0,0005	557.672	564.131	6.459	297	32	-265
5	Mỡ cho máy cán ép (TABYL HD)	Kg/TSP	0,0012	0,0005	-0,0007	650.000	487.587	-162.413	780	265	-515

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không



5.4 Tiêu thụ năng lượng

- a. Tổng số năng lượng tiêu thụ trực tiếp: 65.432.664 kw/h/năm 2017
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

5.5 Bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

5.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 390 người
 - Mức lương bình quân của người lao động năm 2017: 5.638.227đồng/người /tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ trong đơn vị, nâng cao ý thức tự giác của người lao động thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng đội.

- c. Hoạt động đào tạo người lao động:
 - Số lớp đào tạo trung bình trong năm 2017 là 15 lớp với 131 lượt CBCNV
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

5.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đối với cộng đồng: Luôn đảm bảo khi địa phương có yêu cầu đóng góp.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng quan hoạt động kinh doanh năm 2017:

Năm 2017, kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp, những tác động tiêu cực từ Brexit. Trong khi đó, các chính sách nới lỏng tiền tệ (lãi suất thấp hoặc âm, các gói nới lỏng định lượng và định tính...) tại hầu hết các nước không mấy hiệu quả đối với tăng trưởng và lạm phát.

Trước bối cảnh phục hồi kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam đạt được một số thành quả đáng ghi nhận bên cạnh một số khó khăn, thách thức như:

Tăng trưởng kinh tế ước tăng 6,3% thấp hơn so với kế hoạch (6,7%); Ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì: lạm phát năm 2017 ước trong khoảng 2,55%-3,5% chủ yếu do giá dịch vụ công được chủ động điều chỉnh; trong đó lạm phát cơ bản ổn định ở mức dưới 2,5%; Niềm tin nhà đầu tư nước ngoài ngày càng được củng cố vào ổn định vĩ mô; Tỷ giá và thị trường ngoại hối ổn định; Cán cân thanh toán quốc tế (CCTTQT) đảo chiều; Bội chi NSNN đạt thấp hơn so với năm 2016, chi NSNN cũng tăng thấp hơn ở mức 2,7% so với thực hiện năm 2016; Xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2017 của Việt Nam tăng vượt bậc. Điều này đã tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp tiếp tục phát triển với số lượng đăng ký và vốn đăng ký tăng nhanh.

Về phía Công ty, năm 2017, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn về thị trường do nằm trong vùng mật độ có nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước, cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị trong ngành, cùng với đó năm 2017 Thiết bị của Công ty gặp nhiều sự cố dẫn đến dừng lò hơn 115 ngày. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban điều hành, sự đoàn kết của tập thể người lao động, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Sản xuất	Tiêu thụ	% so với KH
1	Xi măng Bao PCB 30	Tấn	180.500	116.613,25	116.613,25	64,61
2	Xi măng Bao PCB 40	Tấn	337.500	233.497,50	233.497,50	69,18
3	Xi măng Bột PCB 30	Tấn	12.000	5.858,11	4.978,14	41,48
4	Xi măng Bột PCB 40	Tấn	120.000	133.828,34	132.498,34	110,42
5	Clinker	Tấn	50.000	232.779,01	182.988,31	365,98
Tổng cộng			700.000	722.576,21	670.575,54	95,80



Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu BH và CCDV	483.575.809.801	548.197.698.251
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	483.575.809.801	548.197.698.251
4	Giá vốn hàng bán	420.172.038.621	437.793.760.537
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	63.403.771.180	110.403.937.714
6	Doanh thu hoạt động tài chính	614.923.893	1.086.212.440
7	Chi phí tài chính	68.537.444.048	68.284.909.651
8	Chi phí bán hàng	7.941.586.509	8.497.934.244
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.259.574.922	21.596.996.921
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(27.719.910.406)	13.110.309.338
11	Thu nhập khác	156.693.943	58.917.560
12	Chi phí khác	326.171.280	70.817.602
13	Lợi nhuận khác	(169.477.337)	(11.900.042)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(27.889.387.743)	13.098.409.296

Chỉ tiêu doanh thu bán hàng và lợi nhuận sau thuế năm 2017 không đạt các chỉ tiêu lần lượt là 85,7% và -154,90 % so với kế hoạch đặt ra. Các nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu, thu nhập quyết toán:	Tr. đồng	484.347,43
	Trong đó: - Doanh thu sản xuất xi măng	""	476.505,53
	- Doanh thu khác	""	7.841,90
2	Lợi nhuận quyết toán:	""	-27.889,39
	Trong đó: - Sản xuất xi măng	""	39.499,05
	- TN hoạt động tài chính	""	-67.922,52
	- Thu nhập khác	""	534,08
3	Lợi nhuận tăng (+)/giảm (-) so với kế hoạch:	""	45.132,76
	* Nguyên nhân làm giảm lãi:	""	54.212,33
	- Kết cấu sản phẩm chưa đúng như kế hoạch	""	19.986,65
	- Giá bán giảm so với giá bán kế hoạch	""	23.498,81
	- Khấu hao TSCĐ	""	4.543,52
	- CP tài chính (lãi lưu động, cố định,)	""	5.717,68
	- Chi phí Động lực (tăng do mức 2,0. giảm do giá 1,54 tỷ)	""	465,67
		""	
	* Nguyên nhân làm tăng lãi	""	9.079,57
	- Chi phí Nguyên vật liệu (Vật liệu, PTTT, DMP. Sửa chữa TX)	""	3.780,66
	- Chi phí hoạt động khác	""	534,08
	- Nhiên liệu (giảm do mức 6,96 tỷ, tăng do giá 5,06 tỷ)	""	1.899,77
	- Chi phí khác, thuê ngoài	""	2.865,06
	Chênh lệch		45.132,76



- *Những tiến bộ đã đạt được:*

Đứng trước những thách thức và biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tối đa để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo gia tăng hiệu quả và giảm thiệt hại tối đa cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn củng cố, duy trì thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào và hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty luôn duy trì các cuộc họp thường xuyên và định kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2016, Ban điều hành Công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết vượt qua khó khăn phấn đấu trong lao động sản xuất của đội ngũ người lao động đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy công việc được giao và kết quả được thể hiện như sau:

+ *Về thị trường:*

- Thường xuyên bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh để đưa ra giải pháp thích hợp nhằm tăng sản lượng xi măng bán cho thị trường có giá bán cao;
- Phối hợp chặt chẽ với các nhà máy xi măng trong và ngoài hệ thống của VINACOMIN để kiểm soát chặt thị trường, giá bán theo đúng chỉ đạo, điều hành thị trường của Công ty mẹ nên đã hạn chế được tình trạng các sản phẩm xi măng của các công ty trong cùng hệ thống cạnh tranh nhau giá bán trên cùng một thị trường. Một số địa bàn như Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Cao Bằng là thị trường chủ đạo của Công ty trong những năm qua luôn được Công ty duy trì ổn định về sản lượng và tăng giá bán đáng kể.
- Thị trường xuất khẩu clinker tương đối ổn định mặc dù tiêu thụ Clinker mang lại lợi nhuận không cao nhưng đã giúp duy trì ổn định sản xuất, tạo việc làm đều cho người lao động.
- Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ và luôn đôn đốc thu hồi công nợ.



+ Công tác kỹ thuật công nghệ, cơ điện và điều hành sản xuất:

Công tác kỹ thuật đã có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt nam. Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao chất lượng clinker sản xuất, duy trì tỷ lệ phụ gia xỉ trong xi măng đạt kế hoạch giao nên năm 2016, Công ty đã tiết giảm được chi phí giá thành so với năm 2015.

Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất, duy trì hai dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ thiết bị dây chuyền sản xuất theo kế hoạch để duy trì tình trạng kỹ thuật phòng ngừa sự cố để tăng thời gian huy động của thiết bị.

+ Công tác kế hoạch khoán, quản:

- Công tác kế hoạch đã bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để triển khai xây dựng và đề xuất lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, tháng, quý tới từng đơn vị sản xuất sát với nhiệm vụ, năng lực thiết bị được giao, đồng thời tổ chức nghiệm thu, phân tích, kiểm điểm và đề xuất các biện pháp để tổ chức và chỉ đạo sản xuất kịp thời;
- Công tác vật tư đã quản lý, cung ứng vật tư năm 2016 đúng, đủ, kịp thời phục vụ cho sửa chữa, thay thế vật tư. Thủ tục mua bán vật tư thực hiện theo đúng quy chế quản lý vật tư của Công ty, Công ty mẹ và Vinacomin. Vật tư mua đảm bảo yêu cầu của sản xuất.

+ Công tác quản lý kế toán, tài chính:

Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty. Phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.



Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện tốt các khoản thu, chi theo đúng chế độ, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

+ Công tác tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:

Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn, thỏa đáng, đúng nguyên tắc; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn cho người lao động trong Công ty đầy đủ, đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

+ Các phân xưởng sản xuất:

Các phân xưởng nhìn chung đã chủ động trong công việc dựa trên kế hoạch được giao và các chỉ tiêu đã giao khoán, đã phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong sản xuất, phối hợp nhịp nhàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Khôi phục vụ:

Đã giúp việc cho lãnh đạo Công ty chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người lao động. Quan tâm cải tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, chú trọng xây dựng khu tập thể xóm thợ cho người lao động trở thành khu văn hóa.

+ Công tác an toàn, bảo hộ lao động:

Công tác an toàn, bảo hộ lao động luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra tai nạn lao động, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2017:



STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (VNĐ)
I	Tài sản ngắn hạn	110.085.030.684
II	Tài sản dài hạn	936.018.612.637
	Tổng cộng	1.046.103.643.321

Tình hình công nợ phải thu đến 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (VNĐ)
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	58.401.776.715
2	Trả trước cho người bán	67.445.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.747.805.741
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(8.357.049.473)
	Tổng cộng	52.859.978.083

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm qua đã dần dần phát huy được năng suất, hiệu quả của việc đầu tư, tuy nhiên do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên tài sản cố định vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn.

Về các khoản nợ phải thu, đến thời điểm 31/12/2017, tồn tại một số khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi với giá trị 8,3 tỷ đồng và đã được Công ty trích lập dự phòng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Dư nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (VNĐ)
I	Nợ ngắn hạn	414.853.391.180
II	Nợ dài hạn	519.410.995.968
	Tổng cộng	934.264.387.148



Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (VNĐ)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	231.412.518.628
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.309.745.588
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	29.956.065.625
4	Phải trả người lao động	4.035.757.565
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.039.448.094
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.371.285.644
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	
	Tổng cộng	414.853.391.180

- Dự nợ các khoản phải trả của Công ty đang ở mức khá lớn, bằng 89,31% tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017. Trong đó, khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nợ phải trả (chiếm 55,60 %). Bên cạnh đó, khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng chiếm tỷ trọng tương đối, 14,96%. Công ty sử dụng các khoản vay này để tài trợ cho tài sản cố định là Nhà máy xi măng Quán Triều, số dư khoản vay dài hạn đến thời điểm 31/12/2017 là 579.96 tỷ đồng.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát và thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2017, Công ty đã áp dụng trả lương cho người lao động quản lý, phục vụ gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Triển khai thực hiện các Quy chế đã ban hành trong năm 2015 như cơ chế trả lương cho các phân xưởng vận hành khi để xảy ra sự cố thiết bị hoặc sự cố công nghệ; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu hút lao động,...

Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp; tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, nâng suất thiết bị, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững;

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời, phù hợp, giữ vững thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận;

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng nhằm giảm chi phí kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Tạo điều kiện cho các cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kien toàn bộ máy theo hướng tinh gọn và chất lượng, tăng cường bộ phận khai thác thị trường, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn cố gắng tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng điện, nước một cách tối đa.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm đến lợi ích của người lao động, người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2017 Công ty gặp phải sự cố trong sản xuất, mặc dù đã có nhiều cố gắng và chỉ đạo tích cực nhưng kết quả vẫn đạt được như mong muốn vẫn còn những tồn tại rất cần có sự cố gắng của Ban điều hành công ty để chỉ đạo và thực hiện tốt những định hướng, chiến lược đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Năm 2017 Ban giám đốc công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, năm trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. Tổ chức và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

V. Quản trị Công ty

• Thành viên hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị do đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm các thành viên:

1. Ông Ngô Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

- Sinh ngày 19/08/1961.

- Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ

- Địa chỉ thường trú: Số 22 khu A tập thể nhạc viện Hà Nội - Đống Đa - Hà Nội

2. Ông Hà Văn Chuyên - Trưởng phòng vật tư thị trường - Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI

Sinh ngày 18/09/1966



- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp
- Địa chỉ thường trú: Nhà N3 khu chung cư Đồng Tàu - Phường Thịnh Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

3. Ông Nguyễn Mạnh Danh - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI (Đến ngày 06/06/2017)

- Sinh ngày 20/10/1970
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 10T2XD492 tổ 12 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

4. Ông Đỗ Ngọc Huy - Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

- Sinh ngày 19/04/1979
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu Silicat
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Tích Lương - Tp Thái Nguyên.

5. Ông Trần Việt Cường - Ủy viên HĐQT - Quyền Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI (Kể từ ngày 06/06/2017).

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/3/1974
- Địa chỉ thường trú: Tổ 14- Phường Hoàng Văn Thụ- TP Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: 0



6. Ông Đồng Quang Lực - Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Quản lý vốn

- Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1965

- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,

Tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2017: 0

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Trong năm đã triển khai các cuộc họp như sau:

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	23/02/2017	Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp thường ký quý I/2017 về việc: 1. Phê duyệt kết quả SXKD năm 2016. 2. Phê duyệt kế hoạch SXKD quý I/2017. 3. Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017 là 53,53 đồng/1000 đồng doanh thu. 4. Thông qua quy chế vay vốn của CBCNV. 5. Đồng ý thông qua hệ thống thang lương bảng lương và chế độ phụ cấp lương. 6. Công ty xây dựng quy chế bán hàng và thu hồi công nợ trình HĐQT phê duyệt trước ngày 1/3/2017.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết

2	21/03/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt danh sách cổ đông triệu tập tham dự ĐHĐ cổ đông thường niên là 627 người. 2. Phê duyệt chương trình Đại hội, thống nhất các nội dung trong dự thảo các báo cáo trình Đại hội. 3. Thống nhất ban hành Quy chế Đại hội. 4. Thống nhất Tờ trình đề nghị Đại hội phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016. 5. Thống nhất Tờ trình đề nghị chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017. 6. Thống nhất thông qua Tổng công ty CMV lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và việc bảo lãnh vay vốn cho Công ty. 7. Đồng ý bầu HĐQT là 5 thành viên, BKS là 3 thành viên. 	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
3	24/03/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý I/2017 về việc đồng ý phê duyệt về việc tiêu thụ Clinker trình Tổng công ty CMV xem xét giải quyết.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
		<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý I/2017 về việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng ý ban hành Quy chế tiêu thụ xi măng, clinker. 2. Thông qua phương án bán hàng năm 2017. 3. Giải quyết cho ông Trần Xuân Quang thôi giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh, thôi điều hành phòng để hoàn tất thủ tục bàn giao, giải quyết công nợ tồn đọng và làm thủ tục chấm dứt HĐLĐ. 4. Thông qua công văn Tổng công ty CMV về việc trả nợ ngân hàng giao cho giám đốc thực hiện các nội dung: 	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



4	30/03/2017	<ul style="list-style-type: none">- Cùng cố lại bộ phận bán hàng, chính sách bán hàng hợp lý, mở rộng thị trường, có giải pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ.- Có biện pháp thu hồi công nợ của các đơn vị, cá nhân cam kết trả nợ cho Công ty. Trường hợp không trả đưa ra xử lý trước pháp luật dứt điểm trong tháng 4/2017.- Huy động vốn ngắn hạn của các tổ chức tín dụng, các tập thể, cá nhân trong và ngoài Công ty để đảm bảo ổn định vốn.- Triển khai thực hiện ngay từ 1/4/2017 tổ chức lại nhân sự phòng Kinh doanh trước 10/4/2017. <p>5. Đồng ý ông Phạm Mạnh Tiến về Công ty cùng cố, kiện toàn công tác tiêu thụ sản phẩm. Giao cho Giám đốc triển khai mọi thủ tục với CTCP xi măng La Hiên VVMI về việc trưng dụng ông Phạm Mạnh Tiến về Công ty xong trước ngày 3/4/2017.</p> <p>6. Đồng ý phê duyệt đề cương, chi phí lập BCKTKT xây dựng công trình về kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1 dự án “Đầu tư tăng năng suất công đoạn đóng bao và suất bao xi măng CTCP xi măng Quán Triều VVMI” với giá trị 407.673.000 đồng.</p> <p>7. Kiểm điểm người đại diện phần vốn của TCT tại Quán Triều trong công tác công nợ mức dư nợ khách hàng quá mức trong hợp đồng. Giao cho Giám đốc công ty kiểm điểm cán bộ quản lý liên quan đến công nợ các nhân viên thị trường và dư nợ quá hạn mức của hợp đồng, các cá nhân chiếm dụng vốn nợ không trả Công ty.</p>	
		<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. Nội dung:</p> <p>1. Thảo luận thông qua báo cáo của Giám đốc kết quả HDSXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



5	05/04/2017	<p>2. Thảo luận thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 và phương hướng nhiệm vụ 2017-2022.</p> <p>3. Thảo luận thông qua báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2012-2016 và phương hướng nhiệm vụ 2017-2022.</p> <p>4. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Tổng công ty CMV lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2017 và việc bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ SXKD.</p> <p>5. Thảo luận thông qua BCTC năm 2016.</p> <p>6. Thảo luận thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2017.</p> <p>7. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.</p> <p>8. Ông Trần Hải Bình - Tổng Giám đốc Tổng công ty CMV phát biểu ý kiến đóng góp.</p>	
6	05/04/2017	Biên bản bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
		<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp quý II/2017 về việc:</p> <p>1. Thống nhất hình thức kỷ luật các ông:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ông Nguyễn Mạnh Danh - Khiển trách bằng văn bản.- Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Khiển trách bằng văn bản.- Ông Tạ Văn Long - Nhắc nhở để hoàn thành tốt nhiệm vụ.- Ông Văn Trọng Tuấn - Đã xét kỷ luật năm 2013 nên không xét lại. <p>Các trường hợp như Trưởng phòng Kinh doanh và</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



7	22/04/2017	<p>các cá nhân khác HĐQT giao cho Giám đốc xem xét kỹ luật theo phân cấp quản lý.</p> <p>2. Đồng ý sát nhập phòng Quản lý kho về phòng Kế hoạch đầu tư.</p> <p>3. Đồng ý phương án trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đồng ý với Tờ trình về việc thiếu nguồn trả nợ ngân hàng. Giao cho Giám đốc và KTT chuẩn bị nguồn để thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng đúng thời hạn.</p> <p>5. Đồng ý với phương án tiêu thụ xi măng, clinker năm 2017.</p> <p>6. Giao cho Giám đốc xử lý dứt điểm các khúc mắc về công nợ, thị trường với khách hàng Hải Ngoan (Sơn Dương - Tuyên Quang) xong trước ngày 30/04/2017.</p>	
8	05/05/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp thường kỳ quý II/2017 về việc:</p> <p>1. Phê duyệt kết quả SXKD quý I/2017.</p> <p>2. Phê duyệt kết quả SXKD quý II/2017.</p> <p>3. Đồng ý bà Nguyễn Thị Ngọc Hà đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
		<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý II/2017 về việc:</p> <p>1. Đối với công tác cơ điện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xử lý triệt để trục, bạc để đưa dây truyền vào hoạt động sản xuất.- Đặt mua dầu vôi đốt mới để dự phòng.- Tháo hoặc cắt bỏ ống lắng cyclon lắng bụi.- Lập kế hoạch sửa chữa toàn bộ thiết bị báo cáo HĐQT trước ngày 30/06/2017 để sửa chữa trong đợt dừng lò tiếp theo.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



9	01/06/2017	<p>2. Đối với công tác công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giao cho ông Lực, ông Huy thí nghiệm tìm phương án cải thiện tính công tác của xi măng (độ dẻo của vữa) để đáp ứng nhu cầu thị trường (thực hiện trong tháng 6).- Đảm bảo cung cấp chất lượng sét theo hợp đồng cho sản xuất, nếu các nhà cung cấp không đáp ứng được các điều kiện thì chuyển lấy sét của La Hiên. <p>3. Kiểm soát chặt nguồn cung cấp sét, nếu không ổn định thì yêu cầu dừng để mua từ xi măng La Hiên.</p> <p>4. Mời đối tác vào khảo sát cải tạo lò trong đầu năm 2018.</p> <p>5. Làm nhanh để kết phụ để linh động trong việc đảo chủng loại xi măng trên các máy đóng bao nhằm giải phóng xe nhanh cho khách hàng.</p> <p>6. Đẩy nhanh thu hồi công nợ của Thái Dương, ông Cường, ông Chiến. Nếu cần mời công an vào làm việc.</p>	
10	06/06/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý II/2017 về việc:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Đồng ý cho ông Nguyễn Mạnh Danh thôi làm người đại diện của Tổng công ty CMV tại Công ty, thôi làm thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty kể từ ngày 06/06/2017.2. Đồng ý ông Trần Việt Cường - Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP xi măng La Hiên VVMI làm người đại diện của Tổng công ty CMV tại Công ty, làm thành viên HĐQT kể từ ngày 06/06/2017.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
11	06/06/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý II/2017 về việc: Đồng ý ông Trần Việt Cường là Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Phó giám đốc - Quyền giám đốc CTCP xi măng Quán Triều VVMI kể từ ngày 06/06/2017.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



12	15/06/2017	Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý II/2017 về việc: Đồng ý giải thể phòng giao dịch tại Vĩnh Phúc và Cao Bằng - Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
13	12/07/2017	Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý II/2017 về việc: 1. Đồng ý phê duyệt phương án thuê hoạt động: 01 xe ô tô 7 chỗ gầm cao phục vụ SXKD Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI. 2. Đồng ý phê duyệt đề cương, chi phí lập BCKTKT xây dựng công trình và kế hoạch đấu thầu gói thầu số 01 dự án “Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về sở Tài nguyên môi trường - Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI”.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
14	27/07/2017	Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp thường kỳ quý III/2017 về việc: 1. Phê duyệt kết quả SXKD quý II/2017 và 6 tháng đầu năm 2017. 2. Phê duyệt kết quả SXKD quý III/2017. 3. Phê duyệt tổng hạn mức vốn vay lưu động phục vụ SXKD năm 2017 là 210.000.000.000đ. 4. Đồng ý phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư xây dựng CTCP xi măng Quán Triều VVMI. 5. Đồng ý phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI. 6. Đồng ý phê duyệt Quy chế quản lý lao động và tiền lương và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP xi măng Quán Triều VVMI. 7. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nếu trường hợp nào không hợp tác yêu cầu công an vào làm việc để giải quyết. 8. Triển khai hệ thống bảo dưỡng máy đóng bao, duy trì bảo dưỡng đường xá.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



		<p>9. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhà đóng bao, trình thu xếp vốn với các ngân hàng và Tổng công ty đơn vị và kế hoạch đầu tư silo 2000tấn.</p> <p>10. Tiếp tục tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, triển khai phương án tiêu thụ, đặc biệt quan tâm đến thị trường sản phẩm.</p> <p>11. Xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2017 và đề xuất với Tổng công ty về giá vò bao, giá đá, mức dư nợ vò bao, than, đá mức dư nợ bao nhiêu trình Tổng giám đốc xem xét phê duyệt.</p>	
15	21/08/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý III/2017 về việc:</p> <p>1. Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên cụ thể như sau: Vay ngắn hạn giá trị 50.000.000.000 đồng; Mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh mở LC thời hạn 5 tháng; Nguồn thanh toán/trả nợ từ doanh thu, lợi nhuận của Công ty.</p> <p>2. Đồng ý dung bảo lãnh của Tổng CT CMV làm tài sản đảm bảo cho việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên. Đồng ý thế chấp hàng tồn kho luân chuyển làm tài sản đảm bảo cho việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên.</p> <p>3. HĐQT nhất trí ủy quyền cho ông Trần Việt Cường - chức vụ Quyền giám đốc là đại diện pháp lý cho Công ty thỏa thuận, ký kết và quyết định tất cả các nội dung trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng tin dụng và giấy tờ khi giao dịch với ngân hàng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan trong quyền hạn của HĐQT Công ty tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên cho đến khi các hợp đồng, văn bản ký kết được chấm dứt và Công ty hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh với ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



16	25/08/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý III/2017 về việc:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Đồng ý việc sát nhập phòng ban đơn vị cụ thể như sau:<ul style="list-style-type: none">- Sát nhập phòng Công nghệ - vật liệu với phòng Kiểm tra chất lượng và lấy tên là phòng Kỹ thuật.- Sát nhập Ban giám sát thiết bị vào phòng Cơ điện an toàn. Giao cho phòng Cơ điện an toàn tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của Ban giám sát thiết bị và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.2. Đồng ý giải quyết cho ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kế toán trưởng Công ty nghỉ hưu trước tuổi. Trước khi nghỉ, HĐQT giao cho Giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn làm biên bản với ông Nguyễn Mạnh Thắng, yêu cầu cam kết tiếp tục chịu trách nhiệm liên đới trong công tác quản lý và thu hồi công nợ khi các cơ quan pháp luật yêu cầu.3. Đồng ý giải quyết cho ông Trần Xuân Quang chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng trước khi giải quyết làm biên bản cam kết nếu có liên quan đến công nợ thì ông Quang phải chịu trách nhiệm theo kết luận của cơ quan pháp luật.4. Đồng ý chủ trương bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Lâm giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh Công ty.5. Đồng ý chủ trương bổ nhiệm ông Vũ Anh Tuấn giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.6. Đồng ý đề ông Hoàng Tuấn Anh thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng để giữ chức Phó phòng Kỹ thuật Công ty.7. Thông qua Quy chế công bố thông tin và cử ông Nguyễn Minh Hải - Phó phòng KTTKTC là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.8. HĐQT giao cho Giám đốc lên phương án cải tạo hệ thống lò, ghi lạnh, nghiền than.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
----	------------	---	---



17	30/09/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý III/2017 về việc:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Đồng ý bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/10/2017.2. Đồng ý cho ông Nguyễn Mạnh Thắng thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng và chưa giải quyết cho nghỉ hưu theo nguyện vọng cá nhân. HĐQT giao cho Giám đốc Công ty xem xét điều động ông Nguyễn Mạnh Thắng nhận nhiệm vụ mới phù hợp với điều kiện thực tế3. Đồng ý bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký HĐQT đồng thời là người Phụ trách quản trị CTCP xi măng Quán Triều VVMI.4. HĐQTb thông nhất thông qua việc thuê rơ móoc và đầu kéo để tăng cường thụ xi măng bao của Công ty.5. Đồng ý việc tăng cường tiêu thụ Clinker với giá không dưới 520.000 đồng/tấn (đã bao gồm VAT) để giảm lượng Clinker tồn kho.6. HĐQT giao cho Giám đốc công ty triển khai các nội dung trong nghị quyết theo đúng điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
18	20/10/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp thường kỳ quý IV/2017 về việc:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Phê duyệt kết quả SXKD quý III/2017 và 9 tháng 2017.2. Phê duyệt kế hoạch SXKD quý IV/2017.3. Đồng ý cho dừng dự án Đầu tư tăng năng suất công đoạn đóng bao và xuất xi măng - CTCP xi măng Quán Triều VVMI và cho thanh lý hợp đồng theo quy định.	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết



		<p>4. Giao cho Giám đốc tăng cường công tác giám sát thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ thị trường giá cao nhằm tăng sản lượng và doanh thu hoàn thành kế hoạch SXKD quý IV/2017.</p> <p>5. Xem xét giảm lượng hàng tồn kho vật tư trong kho về mức quy định của Tổng công ty.</p>	
19	30/11/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý IV/2017 về việc:</p> <p>1. Đồng ý thông qua Quy chế thi đua khen thưởng CTCP xi măng Quán Triều VVMI.</p> <p>2. Đồng ý thông qua Quy chế tiêu thụ xi măng, clinker CTCP xi măng Quán Triều VVMI.</p> <p>3. Đồng ý tạm phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 theo tờ trình của CTCP xi măng Quán Triều VVMI.</p> <p>4. Đồng ý phê duyệt dự toán và kế hoạch thuê ngoài năm 2018 theo tờ trình số 948/TTr-XMQT ngày 20/10/2017.</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết
20	30/12/2017	<p>Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp bất thường quý IV/2017 về việc: Đồng ý phê duyệt dự toán và kế hoạch cung cấp Bộ con lăn, bàn nghiền bằng Sinter cast cho máy nghiền liệu CTCP xi măng Quán Triều VVMI với giá trị 5.597.130.000 đồng (đã bao gồm VAT).</p>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nghị quyết

• Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Với chủ trương không ngừng mở rộng thị trường, tập trung đội ngũ cán bộ phát huy thế mạnh điều kiện sẵn có để nâng cao chất lượng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho Công ty.



Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra. Ban kiểm soát chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hoạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tạ Văn Long	Trưởng ban	
2	Bà Lê Thị Hồng Cẩm	Ủy viên	Đến ngày 05/04/2017
3	Bà Phạm Thị Thúy Nga	Ủy viên	Từ ngày 06/04/2017
4	Ông Lê Minh Hiền	Ủy viên	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, do vậy mỗi thành viên trong BKS phải chủ động với nhiệm vụ được phân công, thường xuyên báo cáo, cung cấp thông tin cho trưởng BKS về hoạt động SXKD của Công ty theo từng lĩnh vực để trưởng ban xem xét tổng hợp báo cáo HĐQT.

Họp định kỳ mỗi năm ít nhất 02 lần (06 tháng một lần) họp lần 1 sau khi kết thúc quý II, họp lần 2 sau khi kết thúc năm kế hoạch (BKS họp trước khi HĐQT Công ty họp kiểm tra tình hình thực hiện kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và năm kế hoạch). Lịch họp cụ thể do trưởng BKS triệu tập các thành viên, nội dung họp của BKS nhằm kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán thống kê và báo cáo tài chính của Công ty. Sau mỗi lần triệu tập làm việc BKS tiến hành họp kiểm điểm hoạt động nhiệm vụ kỳ trước và có kế hoạch nhiệm kỳ tiếp theo.

Ngoài chương trình làm việc định kỳ trên, trưởng BKS có thể triệu tập họp đột xuất để giải quyết công việc cần thiết theo yêu cầu của HĐQT, các cổ đông hoặc theo đơn thư khiếu nại của CBCNV Công ty.

Trước khi tiến hành kiểm tra, Ban kiểm soát có văn bản báo cáo HĐQT về nội dung và thời gian tiến hành kiểm tra. Hoạt động của BKS không làm ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty.



Tham mưu cho HĐQT thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập tư vấn.

b. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã triệu tập 2 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Lần 1 họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của 6 tháng đầu năm 2017.

+ Lần 2 họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của năm 2017.

Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên trong Ban kiểm soát nhất trí 100%.

V. Báo cáo tài chính:

Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán (đính kèm).

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Q. GIÁM ĐỐC



TRẦN VIỆT CƯỜNG